TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-TCDS	*Ba Đồn, ngày 31 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; khoản 2 Điều 158; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" và điểm c Điều 1.3, Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-TCDS ngày 04 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B;

Địa chỉ: Tầng 1, 2, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số 210 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T - Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn Ch - Giám đốc TMCP B - Chi nhánh Quảng Bình;

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Trịnh Thái Q, Chuyên viên khách hàng Phòng giao dịch Bắc Q; địa chỉ: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng

Bình.

2. Bị đơn: Ông Phạm Sỹ C, sinh năm 1981 và Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Ông Nguyễn Sỹ C và bà Phạm Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng hạn mức tín dụng HDTD33D2021046 ngày 28/4/2021 và Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD33D2021056 ngày 28/4/2021, tính đến ngày 23/5/2023 với số tiền 705.885.911 đồng *(Bảy trăm lẽ năm triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, chín trăm mười một đồng)*; trong đó bao gồm: dư nợ gốc là 671.499.987 đồng, nợ lãi là 20.665.007 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 247.549 đồng.

2.2. Cam kết trả nợ: ông Phạm Sỹ C và bà Nguyễn Thị H chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ nói trên và số tiền lãi phát sinh sau ngày 23/5/2023 cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP B theo phương án như sau: từ ngày 24/5/2023 đến hết ngày 01/8/2023 phải tất toán toàn bộ khoản vay.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Phạm Sỹ C và bà Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu ông ông C và bà H thanh toán ngay toàn bộ số nợ chưa trả theo các Hợp đồng hạn mức tín dụng đã ký kết giữa các bên, đồng thời có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã cam kết để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng của thửa đất số 39, tờ bản đồ số 20 tại Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, diện tích 186,1m^2 , theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CB 119287 do Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/11/2015 cho ông Phạm Sỹ C và bà Nguyễn Thị H và toàn bộ tài sản trên đất, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC33D2021039 ngày 28/4/2021.

2.4. Về án phí: ông Phạm Sỹ C và bà Nguyễn Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền được làm tròn số là 32.235.436 đồng (*Ba mươi hai triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng).* Ông C và bà H chưa nộp án phí sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 15.757.000 đồng *(Mười lăm triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003579 ngày 28/4/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức